

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 7 - 2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Tấn Bửu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ 06, ấp P Y, xã P L, thị xã T C, tỉnh A G (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 22, ấp P B, xã P L, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 14/4/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2024, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị M L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A sống chung vào năm 2016, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2016, cấp ngày 23/12/2016.

Cuộc sống chung có hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, anh Hoàng A và gia đình bên chồng khó khăn nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh

phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Thị M L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A có một con chung tên: Nguyễn Ngọc T M, sinh ngày 09/01/2017, hiện nay đang sống chung và do chị M L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị M L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A có lời khai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng A thống nhất với lời trình bày của chị Phan Thị M L về điều kiện, thời gian kết hôn, cũng như nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và xác định vợ chồng đã không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay. Anh Nguyễn Hoàng A nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị Phan Thị M L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Phan Thị M L có một con chung tên: Nguyễn Ngọc T M, sinh ngày 09/01/2017, hiện đang sống chung với chị M L. Anh Nguyễn Hoàng A đồng ý giao con chung cho cho chị M L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử công bố bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 14/4/2024 của bị đơn, nguyên đơn chị Phan Thị M L không có ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang:

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật Tổ tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tổ tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc T M, sinh ngày 09/01/2017 cho chị Phan Thị M L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A trình bày không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị M L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Phan Thị M L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A có đăng ký thường trú tại: Tổ 22, ấp P B, xã P L, thị xã T C, tỉnh A G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A sống chung vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2016, cấp ngày 23/12/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc nên chị M L với anh Hoàng A đã không còn chung sống từ đầu năm 2019 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị M L yêu cầu ly hôn với anh Hoàng A, anh Hoàng A nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị M L. Xét thấy, chị M L và anh Hoàng A tự nguyện thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A là có căn cứ theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A có một con chung tên: Nguyễn Ngọc T M, sinh ngày 09/01/2017, hiện nay đang sống chung với chị M L. Anh Nguyễn Hoàng A đồng ý giao con chung cho chị M L được tiếp tục nuôi dưỡng, chị M L không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con chung của chị M L và anh Hoàng A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo Mỹ. Do

đó, Hội đồng xét xử công nhận việc thỏa thuận nuôi con chung của chị M L và anh Hoàng A.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị M L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M L và anh Nguyễn Hoàng A.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc T M, sinh ngày 09/01/2017 cho chị Phan Thị M L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Phan Thị M L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007732 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Phan Thị M L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phú Lộc;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Sang